

Số: 14/2024/QĐ-UBND

An Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 43/TTr-SNNPTNT ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nguồn kinh phí và nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình mục tiêu.

c) Nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“Điều 9. Đào tạo nhân lực

3. Trường hợp đối tượng đã được hỗ trợ cùng một nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều này từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ chính sách tại Điều này”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 10 như sau:

“Điều 10. Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

1. Dự án ngành nghề nông thôn

đ) Dự án và dự toán kinh phí hỗ trợ: Cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn địa phương lập dự án và dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn gửi Sở, ban, ngành có liên quan góp ý, tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền cùng cấp phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn lồng ghép các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn tài chính hợp pháp khác”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 11 như sau:

“Điều 11. Hỗ trợ phát triển làng nghề

1. Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP được hỗ trợ một lần 30 triệu đồng/ngành truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để xây dựng phương án bảo vệ môi trường, làm hồ sơ đề nghị công nhận và tổ chức lễ công bố. Nguồn kinh phí từ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình mục tiêu; nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

2. Các làng nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, xây dựng biển quảng bá, cổng làng nghề được hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/làng nghề. Nguồn kinh phí từ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình mục tiêu; nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CBTH tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng: KTN, HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Minh Thúy